TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/2024/QĐST- HNGĐ	*Hoàng Su Phì, ngày 20 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị N, sinh năm: 1997; căn cước công dân số: 002197000862, cấp ngày 27/10/2022 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Hoàng Kiên C; sinh năm 1994; căn cước công dân số: 002094001164, cấp ngày 13/04/2021 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vương Thị N và anh Hoàng Kiên C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị N và anh Hoàng Kiên C nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Hoàng Kiên C và chị Vương Thị N có 01 con

chung tên là Hoàng Tuệ M, sinh ngày 02/8/2021. Khi ly hôn, anh C trực tiếp nuôi con chung từ khi ly hôn đến ngày 02/8/2030; chị Vương Thị N trực tiếp nuôi con chung từ ngày 02/8/2030 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Chị Vương Thị N và anh Hoàng Kiên C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vương Thị N và anh Hoàng Kiên C được miễn án phí vì là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- Chị cục THADS huyện Hoàng Su Phì;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngàm Đăng Vài;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Khuyên